

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường mầm non, mẫu giáo giai đoạn 2019-2023 tầm nhìn đến năm 2025

Trường Mẫu giáo Phú Sơn thuộc xã Phú Sơn - huyện Lâm Hà - tỉnh Lâm Đồng, được thành lập và đi vào hoạt động năm 1987 được UBND Huyện Lâm Hà cấp quyết định lại số 26 ngày 27 tháng 6 năm 2006. Trải qua 32 năm hoạt động nhà trường đã gặp không ít những khó khăn về công tác quản lý, về đội ngũ, CSVC. Vượt qua những khó khăn thách thức được sự quan tâm giúp đỡ và sự hỗ trợ của các cấp các ngành, các đoàn thể chính quyền địa phương và chuyên viên, lãnh đạo Phòng GD & ĐT Lâm Hà đến nay trường Mẫu Giáo Phú Sơn đã có 9 lớp học ở 3 độ tuổi, trên 90% CBGV-CNV đã đạt chuẩn đáp ứng về trình độ chuyên môn và các tiêu chuẩn của ngành hiện nay. CSVC tương đối ổn định và đảm bảo cho công tác quản lý và các hoạt động dạy và học.

Là xã có số lượng dân cư đông đúc, gồm có 11 thôn, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 12.40% dân số.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mẫu Giáo Phú Sơn có quy mô là trường hạng I, cơ cấu bộ máy quản lý và biên chế viên chức đảm bảo theo quy định

Hiện nay Nhà trường được UBND huyện Lâm Hà đầu tư xây dựng điểm trường chính tại Thôn Ngọc Sơn. Tổng diện tích toàn trường là 8625m², gồm có 8 phòng học và khu hành chính hiện đang tiến hành thi công xây dựng. Với tổng số phòng học là 13 phòng trong đó có 10 phòng kiên cố và 03 phòng bán kiên cố.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo điều lệ Trường Mầm Non. Có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn của giáo viên 100%, trong đó trên chuẩn đạt 85,18%.

Phong trào tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học được nhà trường tổ chức hiệu quả. Trình độ chuyên môn và tay nghề của giáo viên được nâng cao. Hàng năm, nhà trường có giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp cơ sở. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ hàng năm được nâng lên, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động.

Để đạt được một số kết quả trên, ngoài sự cố gắng CB-GV-NV trong trường còn có sự hỗ trợ của BDDCMHS, đoàn thể trong địa bàn và UBND xã Phú Sơn. Kinh phí được cấp hàng năm chưa đáp ứng nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học của trường nhưng nhà trường luôn cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

I. Môi trường bên trong

1. Số liệu

a) Đội ngũ CBQL - GVNV (số lượng, trình độ đào tạo, đánh giá chuẩn năm 2019-2020).

Năm học 2019-2020, nhà trường có 30 CB-GV-NV trong đó:

CBQL: 3- GV: 21- NV: 6

Trình độ đào tạo:

Đại học: 17 – Cao đẳng: 06- Trung cấp: 03- Sơ cấp nấu ăn: 03- Bảo vệ: 01 chưa qua đào tạo.

Tỉ lệ 100% giáo viên, được đào tạo chuẩn, trên chuẩn

Kết quả đánh giá chuẩn năm 2018-2019

Tổng số CBGV được đánh giá: 21

CBQL: 03 xếp loại chuẩn HT-PHT: Khá: 03

GV: Xếp loại chuẩn GV: Xuất sắc: 03- Khá: 14- Đạt: 01

b) Học sinh

Tổng số lớp: 10 lớp / 312 cháu giảm 2 cháu so với đầu năm (Đến tháng 10 /2019 còn 312 trẻ Trong đó: Nhà trẻ: 31 cháu - Mẫu giáo: 281 cháu

Trẻ NT: 31 cháu

Trẻ 3 tuổi: 63 cháu

Trẻ 4 tuổi: 113 cháu

Trẻ 5 tuổi: 105 cháu/ 6 lớp đạt 100%. Kể các các trường bạn

(Trong đó có 105 cháu học tại trường; 36 cháu học tại MGTT Thiên tâm, 02 cháu học trường bạn trong huyện; 8 cháu học ngoài tỉnh. Có 5 cháu nơi khác đến học tại trường).

c) Cơ sở vật chất

STT	Khối phòng học	Diện tích	Ghi chú
Điểm chính	09	50m ²	Xây mới 5 phòng, cải tạo lại 2 phòng 01 phòng chức năng
Điểm trường 1	2	45m ²	
Điểm trường 2	3	45m ²	

STT	Khối phòng phục vụ học tập	Diện tích	Ghi chú
Điểm chính	1 sân chơi, bãi tập, 1 nhà vệ sinh	800m ² 35m ²	Có quyết định XD

trong công tác chăm sóc giáo dục. Nhận thức của một số ít phụ huynh về ngành học còn chưa đúng đắn.

Cơ sở vật chất một số điểm trường còn khó khăn, điều kiện đi lại còn khó khăn nhất là điểm trường Rteung.

Một số GV lớn tuổi việc ứng dụng CNTT còn hạn chế- tiếp cận với chương trình đổi mới còn lúng túng, chưa linh hoạt, sáng tạo.

2. Cơ hội

Nhà trường luôn được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng GD&ĐT, cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ban, đoàn thể tại địa phương tạo mọi điều kiện cho nhà trường hoạt động tốt; sự phối hợp tốt của Ban ĐDCMHS trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất một số điểm trường đảm bảo cho các hoạt động dạy và học. Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tương đối đảm bảo cho việc chăm sóc giáo dục cháu và hoạt động quản lý của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn cao, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, có ý thức tốt trong việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan và thực sự yêu nghề mến trẻ.

Phụ huynh quan tâm và phối hợp khá tốt với nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ.

3. Thách thức

Trường Mẫu Giáo Phú Sơn vẫn còn nhiều khó khăn về ngân sách. Hàng năm kinh phí dành cho hoạt động phải tiết kiệm chi lương cho bảo vệ và cấp dưỡng nên chỉ đủ để đầu tư mua sắm các thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học và tu sửa nhỏ.

Địa bàn các thôn nằm rải rác, không tập trung nên trường có nhiều điểm lẻ, vẫn còn nhiều lớp ghép 2 độ tuổi phần nào đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục cũng như công tác quản lý, đầu tư cơ sở vật chất bị dàn trải.

III. Đánh giá tình hình thực hiện kết quả giáo dục giai đoạn 2014 - 2018

1. Mặt đạt được và nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Trường Mẫu Giáo Phú Sơn luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Huyện Ủy-HĐND-UBND trong việc đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Sự quan tâm chỉ đạo sát sao và kịp thời của Phòng Giáo dục - Đào tạo Lâm Hà về mặt chuyên môn, nghiệp vụ, Sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đối với công tác giáo dục mầm non trên địa bàn.

Cơ sở vật chất được duy tu, bảo quản và trang bị mới khá đồng bộ đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

Nhà trường. được sự hỗ trợ từ phía phụ huynh, ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể và chính quyền địa phương Xã Phú Sơn trong việc huy động trẻ ra lớp.

Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được duy trì và nâng cao:

	Điện , nước		
Điểm trường 1	1 sân chơi, bãi tập, 1 nhà vệ sinh Điện , nước	200m ² 10m ²	
Điểm trường 2	1 sân chơi, bãi tập, 2 nhà vệ sinh Điện , nước	100 ² 10m ²	

STT	Khối phòng hành chính- Quản trị	Diện tích	Ghi chú
	0		Có quyết định XD khối hành chính chưa XD

2. Mặt mạnh, mặt yếu

a) Mặt mạnh

Trường Mẫu Giáo Phú Sơn luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Huyện Ủy-HĐND-UBND trong việc đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Sự quan tâm chỉ đạo sát sao và kịp thời của Phòng Giáo dục - Đào tạo Lâm Hà về mặt chuyên môn, nghiệp vụ, Sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đối với công tác giáo dục mầm non trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã xác định được tầm quan trọng của việc chăm sóc giáo dục trẻ, nên đã có sự đồng tâm hiệp lực cao, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của trường.

Cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng quản lý, năng lực sư phạm vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý cũng như đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Có sự đồng thuận và thống nhất cao trong toàn thể phụ huynh học sinh về chủ trương của huyện, của địa phương về công tác xây dựng trường Mẫu giáo Phú Sơn ngày một phát triển.

b) Mặt yếu

Một số giáo viên chưa chịu khó để cập nhật kiến thức mới, kiến thức tin học ngoại ngữ tối thiểu theo quy định nên trong công tác giảng dạy có đôi lúc chưa thực sự được đổi mới.

Trường Mẫu giáo Phú Sơn có một số giáo viên một số lớn tuổi nên khả năng UDCNTT vào công tác soạn giảng còn nhiều hạn chế.

Đội ngũ giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm nhiều trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

Một số trẻ con của hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa được sự quan tâm của cha mẹ, một số phụ huynh còn phó mặc cho nhà trường việc chăm sóc giáo dục các cháu.

II. Môi trường bên ngoài

1. Những tác động

Địa bàn dân cư rộng, điều kiện, cuộc sống của một số người dân còn khó khăn, sống chủ yếu bằng nghề nông, việc quan tâm đến con em còn hạn chế, nhiều phụ huynh phó mặc cho nhà trường, chưa có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường

Kết quả phòng chống suy dinh dưỡng hằng năm luôn đạt trên 90 %;

Công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng; trẻ được bảo vệ an toàn tuyệt đối, trong những năm qua không có trường hợp nào gây ngộ độc thức ăn, các tai nạn thương tích xảy ra trong trường học.

Trẻ tích cực tham gia các buổi sinh hoạt lễ hội do nhà trường tổ chức.

Công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi được duy trì và củng cố thành quả vững chắc.

b) Nguyên nhân chủ quan.

CBQL của nhà trường luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, luôn học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt chức năng quản lý, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời, phối hợp nhịp nhàng trong việc tổ chức các hoạt động của nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý cũng như đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trình độ chuyên môn vững vàng, nắm vững kiến thức về CSND-CSGD có sự đồng tâm hiệp lực cao, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm trong mọi hoạt động của trường.

Nhà trường đã quan tâm đầu tư mua sắm một số trang thiết bị, sửa chữa một số phòng học, làm sân bãi và mái vòm lớp Bằng Tiên, PRteng.

100% các lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng phụ huynh bằng nhiều hình thức tuyên truyền.

Chất lượng CSND-CSGD được quan tâm chú trọng, đảm bảo chất lượng theo mục tiêu CSGD

2. Mặt chưa đạt được và nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Chưa có sự phối hợp chặt chẽ, sự đóng góp hỗ trợ từ phía phụ huynh trong công tác xây dựng môi trường học tập cho trẻ, do nhận thức của một số phụ huynh không có sự quan tâm còn giao phó cho nhà trường.

CSVC nhà trường còn nhiều điểm trường, các lớp học nằm rải rác theo các thôn nên việc tổ chức các hoạt động phong trào còn nhiều khó khăn. Một số lớp còn mượn hội trường thôn làm lớp học.

Hệ thống điện nước, nhà vệ sinh còn phụ thuộc nhờ vào nhà dân.

Sĩ số trẻ một số lớp còn ít hơn so với quy định của Điều lệ Trường mầm non.

Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc rèn luyện một số thói quen tự phục vụ cho trẻ (nhất là cha mẹ của các trẻ nhà trẻ)

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Một vài giáo viên chưa thể hiện được sự sáng tạo trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ (nhất là các giáo viên mới).

Một số GV lớn tuổi chưa linh hoạt trong việc UDCNTT và tổ chức các hoạt động giảng dạy

Công tác tuyên truyền của nhà trường có một số nội dung chưa phong phú, hình thức chưa đa dạng, chưa thuyết phục được phụ huynh.

3. Những nội dung ưu tiên thực hiện giai đoạn 2019-2023

Xây dựng nhà trường thực sự là một trường chất lượng cao gắn với lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ lấy trẻ làm trung tâm và đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực: Đức, trí, thể, mỹ và phát triển tình cảm xã hội theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Nâng cao chất lượng CS bảo vệ AT tuyệt đối cho trẻ.

Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV-CNV vừa hồng vừa chuyên,

Ứng dụng CNTT trong dạy và công tác quản lý.

Đổi mới công tác quản lý, áp dụng có hiệu quả các bộ chuẩn vào việc đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Tiếp tục thực hiện tốt công tác PCGDTE 5 tuổi.

Đổi mới công tác GD tăng cường rèn luyện kỹ năng sống lòng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, luật an toàn giao thông cho trẻ.

Phấn đấu KĐCLGD đạt mức độ II, tích cực thực hiện công tác tham mưu có hiệu quả để cải thiện các tiêu chí chưa đạt đảm bảo yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia Cấp độ I

B. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH

Tạo được môi trường học tập thân thiện, nơi phụ huynh tin cậy, đảm bảo chất lượng và hiệu quả CGSD cao có phòng học thoáng mát, rộng rãi. Là nơi để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình,

II. TẦM NHÌN

Đến năm 2025 Trường Mẫu giáo Phú Sơn là một trường chất lượng có đủ CSVC và trang thiết bị hiện đại

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, của phụ huynh học sinh.

Tính trung thực, sáng tạo, dám nghĩ - dám làm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Tinh nhân ái và sự hợp tác giữa các cá nhân và tập thể

Có khát vọng vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG (khẩu hiệu hành động)

Khẩu hiệu hành động: *“Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường.”*

Phương châm hành động:

Trường Mẫu Giáo Phú Sơn xây dựng Trường học *“Chất lượng, An toàn, đoàn kết và thân thiện”*

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

Đổi tên từ trường MG Phú Sơn thành Trường Mầm Non Phú Sơn

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Nhà trường có đầy đủ phòng học và không còn tình trạng lớp ghép 3 độ tuổi.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

Tầm nhìn đến năm 2025, có 50% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 85 % trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng được nâng cao.(do trên địa bàn có 1 trường tư thục Thiên Tâm)

Nhà trường chỉ còn 2 điểm trường, tập trung về khu trung tâm.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể từng năm học

1. Mục tiêu cụ thể từng năm

1.1 Năm học 2018 - 2019:

+ Đội ngũ giáo viên:

Tổng số : 26 CBGV-NV trong đó:

CBQL: 03 – GV: 18- NV: 06

Trình độ đào tạo:

Đại học: 17(CBQL: 03 GV: 12- NV: 02)

Cao đẳng: 03 GV

Trung cấp: 03 GV

Sơ cấp: 3 NV nấu ăn

Chưa đào tạo: 01 bảo vệ

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 02 CBQL

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV: 18

Xếp loại xuất sắc: 03- Khá: 14- Trung bình: 02

+ Cơ sở vật chất:

Tổng số phòng học: 13 – Trong đó:

Phòng kiên cố: 10 – Phòng bán kiên cố: 02 phòng

Phòng thể chất: 0

Phòng chức năng: 0

Sân chơi có đồ chơi ngoài trời: 03

Nhà vệ sinh: 12- Trong đó: phòng đạt chuẩn: 9- phòng đạt yêu cầu: 03

+ Công tác phổ cập:

Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 154 cháu đạt: 100%

Được công nhận xã đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2018

+ Kiểm định chuẩn Quốc Gia:

Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng GD và công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia theo thông tư 19/2018

Thực hiện xây dựng kế hoạch và tự đánh giá, do nhiều nguyên nhân khách quan nhà trường chưa đạt được một số tiêu chuẩn.

+ Chất lượng hiệu quả công tác CSND-CSGD

Đảm bảo chất lượng CSGD trẻ- thực hiện 9/9 lớp chương trình GDMN theo thông tư 28. Thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm, tăng cường tiếng Việt cho Hs vùng đồng bào dân tộc.

Thực hiện tốt việc đánh giá chuẩn trẻ 5 tuổi.

100% các cháu được tổ chức bán trú- Đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho trẻ trong năm không có trường hợp ngộ độc thức ăn , các tai nạn thương tích trong trường MN

1.2 Năm học 2019 – 2020

+ Đội ngũ giáo viên:

Tổng số : 30 CBGV-NV trong đó:

CBQL: 03 – GV: 21- NV: 06

Trình độ đào tạo:

Đại học: 18 (CBQL: 03 GV: - 12- NV: 02)

Cao đẳng: 06 GV

Trung cấp: 03 GV

Sơ cấp: 3 NV nấu ăn

Được đào tạo: 01 bảo vệ

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 03 CBQL

Có 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3-4 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện

Có trên 30% CBGV,NV đạt xuất sắc theo chuẩn NNGVMN; còn lại GV được xếp loại khá theo chuẩn NNGVMN

Có từ 70% CBGV,NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

Có từ 3 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở

+ Về chất lượng chăm sóc giáo dục:

Phấn đấu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được khám bệnh sức khỏe định kỳ

Giảm tỷ lệ trẻ SDDCN xuống dưới 8%; Thấp còi dưới 9%.

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng: trẻ được can thiệp đạt 100%

Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 90 – 95 %; Bé Khỏe ngoan đạt 80 %

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi

+ Cơ sở vật chất:

Bổ sung các trang thiết bị ngoài trời tại các điểm trường Prteng

Đảm bảo có đủ các phòng thể chất, phòng chức năng cho trẻ hoạt động

Cải tạo khuôn viên điểm trường chính và các điểm trường, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong và ngoài lớp học.

Phấn đấu KĐ CLGD đạt mức độ 1- Trường đạt chuẩn Quốc gia Cấp độ I

1.3 Năm học 2020 - 2021:

+ Đội ngũ giáo viên:

Tổng số : 31 CBGV-NV trong đó:

CBQL: 03 – GV: 22- NV: 08

Trình độ đào tạo:

Đại học: 21 (CBQL: 03 GV: 16- NV: 02)

Cao đẳng: 04 GV

Trung cấp: 02 trong đó: 02 GV- 5 NV nấu ăn

Được đào tạo: 01 bảo vệ

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 03 CBQL- GV: 02

Có 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3-4 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện

Có trên 30% CBGV,NV đạt xuất sắc theo chuẩn NNGVMN; còn lại GV được xếp loại khá theo chuẩn NNGVMN

Có từ 70% CBGV,NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

Có từ 3-4 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở

+ Về chất lượng chăm sóc giáo dục:

Phấn đấu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được khám bệnh sức khỏe định kỳ

Giảm tỷ lệ trẻ SDDCN xuống dưới 7 %; Thấp còi dưới 8 %.

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng: trẻ được can thiệp đạt 100%

Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 90 – 95 %.; Bé Khỏe ngoan đạt 85 %

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi

+ Cơ sở vật chất:

Làm mái vòm điểm trường Rteng- Điểm trường chính.

Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC , tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên các điểm lẻ.

Phấn đấu duy trì KB CLGD đạt mức độ 1- Trường đạt chuẩn Quốc gia Cấp độ I

Sửa chữa cải tạo các phòng học tại thôn Bằng Tiên- sửa chữa sân bãi, hàng rào Prteng(1 lớp),

1.4 Năm học 2021 - 2022:

+ Đội ngũ giáo viên:

Tổng số : 34 CBGV-NV trong đó:

CBQL: 03 – GV: 24- NV: 08

Trình độ đào tạo:

Đại học: 23 (CBQL: 03 GV: 18- NV: 02)

Cao đẳng: 02 GV

Trung cấp: 05 trong đó: 5 NV nấu ăn

Được đào tạo: 01 bảo vệ

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 03 CBQL- GV: 02

Có 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3-4 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện

Có trên 30% CBGV,NV đạt xuất sắc theo chuẩn NNGVMN; còn lại GV được xếp loại khá theo chuẩn NNGVMN

Có từ 70% CBGV,NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

Có từ 2-4 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở

+ Về chất lượng chăm sóc giáo dục:

Phấn đấu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được khám bệnh sức khỏe định kỳ

Giảm tỷ lệ trẻ SDDCN xuống dưới 7 %; Thấp còi dưới 8 %.

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng: trẻ được can thiệp đạt 100%

Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 90 – 95 %; Bé Khỏe ngoan đạt 80 %

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi

+ Cơ sở vật chất:

Tiếp tục bổ các loại biểu bảng tuyên truyền trong nhà trường.

Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC , tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên các điểm lẻ.

Phấn đấu duy trì Trường chuẩn quốc gia cấp độ I

1.5 Năm học 2022 - 2023:

+ Đội ngũ giáo viên:

Tổng số : 34 CBGV-NV trong đó:

CBQL: 03 – GV: 24- NV: 08

Trình độ đào tạo

Đại học: 23 (CBQL: 03 GV: 18- NV: 02)

Cao đẳng: 02 GV

Trung cấp: 05 trong đó: 5 NV nấu ăn

Được đào tạo: 01 bảo vệ

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 03 CBQL- GV: 04

Có 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3-4 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện

Có trên 30% CBGV,NV đạt xuất sắc theo chuẩn NNGVMN; còn lại GV được xếp loại khá theo chuẩn NNGVMN

Có từ 70% CBGV,NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

Có từ 2 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở

+ Về chất lượng chăm sóc giáo dục:

Phấn đấu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được khám bệnh sức khỏe định kỳ

Giảm tỷ lệ trẻ SDDCN xuống dưới 7 %; Thấp còi dưới 8 %.

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng: trẻ được can thiệp đạt 100%

Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 90 – 95 %.; Bé Khỏe ngoan đạt 85 %

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi

+ Cơ sở vật chất:

Bổ sung một số thiết bị phục vụ cho các hoạt động của trẻ.

Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC , tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên các điểm lẻ.

Phấn đấu duy trì Trường chuẩn quốc gia cấp độ I

1.6 Năm học 2023 - 2024:

+ Đội ngũ giáo viên:

Tổng số : 34 CBGV-NV trong đó:

CBQL: 03 – GV: 24- NV: 08

Trình độ đào tạo:

Đại học: 23 (CBQL: 03 GV: 18- NV: 02)

Cao đẳng: 02 GV

Trung cấp: 05 trong đó: 5 NV nấu ăn

Được đào tạo: 01 bảo vệ

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 03 CBQL- GV: 04

Có 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3-4 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện

Có trên 30% CBGV,NV đạt xuất sắc theo chuẩn NNGVMN; còn lại GV được xếp loại khá theo chuẩn NNGVMN

Có từ 70% CBGV,NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

Có từ 2-4 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở

+ Về chất lượng chăm sóc giáo dục:

Phấn đấu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được khám bệnh sức khỏe định kỳ

Giảm tỷ lệ trẻ SDDCN xuống dưới 7 %; Thấp còi dưới 8 %.

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng: trẻ được can thiệp đạt 100%

Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 90 – 95 %.; Bé Khỏe ngoan đạt 85 %

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi

+ Cơ sở vật chất:

Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC, tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên điểm chính và các điểm lẻ.

Phân đầu Trường chuẩn quốc gia mức độ

1.7 Năm học 2024 - 2025:

+ Đội ngũ giáo viên:

Tổng số : 34 CBGV-NV trong đó:

CBQL: 03 – GV: 24- NV: 08

Trình độ đào tạo:

Đại học: 23 (CBQL: 03 GV: 18- NV: 02)

Cao đẳng: 02 GV

Trung cấp: 05 trong đó: 5 NV nấu ăn

Được đào tạo: 01 bảo vệ

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: 03 CBQL- GV: 04

Có 90% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 3-4 đ/c đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện

Có trên 30% CBGV,NV đạt xuất sắc theo chuẩn NNGVMN; còn lại GV được xếp loại khá theo chuẩn NNGVMN

Có từ 70% CBGV,NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến

Có từ 2 đ/c đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở

+ Về chất lượng chăm sóc giáo dục:

Phân đầu duy trì tốt các chỉ tiêu sau:

100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

100% trẻ được khám bệnh sức khỏe định kỳ

Giảm tỷ lệ trẻ SDDCN xuống dưới 7 %; Thấp còi dưới 8 %.

Trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng: trẻ được can thiệp đạt 100%

Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ đạt chuyên cần 90 – 95 %; Bé Khỏe ngoan đạt 85 %

100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn PT trẻ 5 tuổi

+ Cơ sở vật chất:

Bổ sung , mua sắm thêm một số trang thiết bị dạy học.

Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh chất lượng giáo dục, tăng cường hệ thống CSVC , tiếp tục xây dựng hoàn thiện cảnh quan khuôn viên điểm chính và các điểm lẻ.

Phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ II

2. Phát triển quy mô trường lớp

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng + ; Giảm -
Năm học 2018 – 2019	9	295	Tăng 11
Năm học 2019 - 2020	10	315	Tăng 23
Năm học 2020 - 2021	11	335	Tăng 25
Năm học 2021 - 2022	12	365	Tăng 30
Năm học 2022 - 2023	12	365	0
Năm học 2023 – 2024	12	370	Tăng 05
Năm học 2024 - 2025	12	380	Tăng 10

3. Đội ngũ CBQL-GV

a) Trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn			Trình độ tiếng Anh			Trình độ tin học			Ghi chú
		ĐH	CD	TC	ĐH	B	A	ĐH	B	A	
2018-2019	21	15	3	3		21			21		
2019-2020	23	15	5	3		23			23		
2020-2021	25	20	3	2		25			25		
2021-2022	27	23	3	1		27			27		
202-2023	27	23	3	1		27			27		
2023-2024	27	23	3	1		27			27		

2024-2025	27	23	3	1		27			27		
-----------	----	----	---	---	--	----	--	--	----	--	--

b) Đánh giá chuẩn giáo viên

Năm học	Tổng số	Trình độ chuẩn		Trình độ chính trị		Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Đảng viên
		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	TC	SC	Tốt	Khá	Đạt	C. Đạt	
2018-2019	18	15	3	0		2	15	1		5
2019-2020	20	17	3	0		2	17	1		5
2020-2021	22	20	2	2		4	18			6
2021-2022	24	23	1	2		4	20			7
202-2023	24	23	1	3		4	20			8
2023-2024	24	23	1	4		4	20			9
2024-2025	24	23	1	4		4	20			10

4. Đánh giá học sinh

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Xếp loại cuối năm		Hoàn thành chương trình lớp 5 tuổi	Ghi chú
			Đạt	Không đạt		
2018-2019	294	294	Đạt		X	
2019-2020	310	310	Đạt		X	
2020-2021	335	335	Đạt		X	

2021-2022	365	365	Đạt		X	
2022-2023	365	365	Đạt		X	
2023-2024	368	368	Đạt		X	
2024-2025	370	370	Đạt		x	

5. Về trang thiết bị dạy-học

Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động học tập và giảng dạy của cô và trẻ.

6. Về cơ sở vật chất

Đảm bảo đủ các phòng học được xây dựng theo chuẩn Quốc gia, có đủ phòng chức năng, khôi hành chính phục vụ cho các hoạt động.Đủ điều kiện đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2

D. CÁC NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. Nâng cao chất lượng dạy và học

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục giúp học sinh có ý thức và trách nhiệm cao trong học tập, có bản lĩnh, trung thực, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động của trường, của lớp.

Hàng năm tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cho giáo viên và học sinh trong trường.

Hàng năm chuyên môn căn cứ nhu cầu của GV để đăng ký tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục MN theo Thông tư 28 để cấp phát cho GV, đồng thời trang bị thêm tranh ảnh và các tài liệu hỗ trợ khác đầy đủ cho GV thực hiện chương trình đạt hiệu quả.

Căn cứ nội dung bồi dưỡng chuyên môn của phòng Giáo dục đào tạo, hàng năm bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức bồi dưỡng và hỗ trợ cho GV trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non điều chỉnh theo Thông tư 28. Tổ chức chuyên đề lý thuyết và thực hành để giáo viên nắm rõ cách xây dựng các loại kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương và điều kiện của mỗi nhóm, lớp.

Chỉ đạo sử dụng có hiệu quả góc thư viện của trường để cho bé đọc sách, xem tranh và tạo sản phẩm hàng ngày. Tuyên truyền vận động phụ huynh ủng hộ thêm sách chuyện, tạp chí ... để làm phong phú thêm đầu sách trong góc thư viện. Phối hợp với PHHS để hướng dẫn các bậc phụ huynh lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

Chuyên môn tăng cường tổ chức chuyên đề để GV học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, giáo viên khai thác có hiệu quả các tài liệu, các phần mềm hỗ trợ qua mạng internet vào việc tổ chức các hoạt động hàng ngày trên lớp. Tận dụng nguồn nguyên vật liệu phế thải cho trẻ tạo sản phẩm.

Hàng năm chỉ đạo Giáo viên khai thác sử dụng hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, môi trường giáo dục phát triển vận động, tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho trẻ, tiếp tục xây dựng góc vận động ở mỗi nhóm lớp với nhiều đồ dùng thiết bị phong phú cho trẻ hoạt động nhằm giúp trẻ phát triển thể chất. Tận dụng tối đa diện tích hiện có để giúp trẻ phát triển thể chất.

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD để bổ sung thiết bị cho phòng thể chất, vận động giáo viên tham gia thiết kế thiết bị thể chất từ các nguồn nguyên vật liệu mở cho trẻ hoạt động.

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” ban hành kèm theo quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2016 của Bộ GD&ĐT. Giáo viên tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số ở mọi lúc, mọi nơi và đưa nội dung tăng cường tiếng Việt vào kế hoạch giáo dục hàng ngày.

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn CBQL - giáo viên nhập liệu, soạn giảng trên phần mềm Quản lý giáo dục mầm non. Chuyên môn chú trọng hướng dẫn GV lập kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình của nhà trường và của nhóm, lớp. Thường xuyên kiểm tra kế hoạch giáo dục hàng ngày qua hệ thống để hỗ trợ kịp thời cho GV khi gặp khó khăn.

Tỷ lệ chuyên cần đạt 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ em dưới 5 tuổi. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%;

Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

Nhà trường thường xuyên tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

Các chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Kiểm tra, rà soát các thiết bị trong nhà trường để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Quản lý chất lượng bữa ăn, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo dinh dưỡng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tiễn của đơn vị.

Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại trường. Ứng dụng CNTT trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng, thu chi, quản lý tiền ăn, cân đo, báo cáo thống kê

II. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Căn cứ vào đề án vị trí việc làm. Hiệu trưởng xây dựng đề án vị trí việc làm để trình UBND huyện phê duyệt. Ưu tiên vị trí giáo viên đảm bảo 2GV/lớp BT. Xây dựng kế hoạch để tinh giản dần các vị trí không có trong Thông tư quy định.

Hiệu trưởng quán triệt đầy đủ các nội dung trong Thông tư 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GVMN để CB-GV nắm bắt và tạo điều kiện để CB-GV tham gia học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, CMNV để đáp ứng được yêu cầu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo phát huy vai trò nhà giáo qua cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo”. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, phát huy vai trò của tổ khối trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Nâng cao chất lượng đội ngũ theo Chuẩn nghề nghiệp, đánh giá cán bộ, giáo viên theo Chuẩn từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao năng lực sư phạm cho cán bộ, giáo viên.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật qua việc tổ chức các hội thi của cô và trẻ. Phát hiện và tôn vinh khen thưởng các gương điển hình hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đơn vị.

Hàng năm tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng lập kế hoạch cho CBQL-GV qua phần mềm quản lý giáo dục mầm non.

Bồi dưỡng kỹ năng thực hành trên máy vi tính và kỹ năng soạn thảo văn bản cho CBQL-GV.

Bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ.

Bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng.

Nâng cao năng lực CBQL, GVMN ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.

III. Phát triển cơ sở vật chất – Thiết bị

Diện tích xây dựng các công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định; Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm trẻ và các lớp mẫu giáo; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn.

Có 13 phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

Có hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định và được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo diện tích theo quy định;

Có Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Có bếp nấu ăn cho trẻ đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Có thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học, có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

IV. Huy động nguồn lực tài chính

Phối kết hợp với chủ trường là nguồn tài lực chính để đầu tư kinh phí cho hoạt động của nhà trường.

Phát huy vai trò của hội cha mẹ học sinh, làm tốt công tác phối hợp trong việc huy động xã hội hóa giáo dục.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo tuyên truyền để huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

V. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Đăng ký trang website của trường, xây dựng bảng tuyên truyền của trường, góc tuyên truyền của lớp để niêm yết các văn bản có liên quan đến phát triển GDMN cho phụ huynh tham khảo và chia sẻ thông tin. Chuyên môn, bán trú phối hợp với đài truyền thanh, truyền hình của địa phương để xin phát tin bài hàng tháng qua các kênh phát thanh truyền hình của địa phương.

Khai thác dữ liệu trên Internet nhằm phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Ứng dụng phần mềm vào công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Thường xuyên mở các đợt bồi dưỡng UDCNTT cho CBQL – GV trong toàn trường như: phần mềm quản lý giáo dục và lập kế hoạch giáo dục, cách sử dụng máy vi tính, soạn thảo văn bản ... giúp đội ngũ CBQL-GV nâng cao kỹ năng thực hành UDCNTT trong quản lý và giảng dạy.

VI. Đẩy mạnh công tác thông tin xây dựng thương hiệu Nhà trường

Tiếp tục tham mưu với UBND huyện Lâm Hà quan tâm đầu tư kinh phí lắp camera cho các điểm trường.

Thường xuyên tổ chức thông tin tuyên truyền các hoạt động của nhà trường lên đài truyền thanh của địa phương cho nhân dân được biết.

Phối hợp với đài truyền hình làm các chuyên đề phóng sự giới thiệu về các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của trường Mẫu giáo Phú Sơn

Mời PH tham gia các hoạt động của nhà trường.

VII. Quan hệ với cộng đồng

Công tác xã hội hoá GD, phối hợp với ban ngành, đoàn thể xã hội

Tăng cường công tác phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Hội cha mẹ trẻ em nhằm giáo dục con em.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

VIII. Lãnh đạo và quản lý

Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh; tâm huyết với nghề, làm việc tận tụy với tinh thần trách nhiệm cao

Sự lãnh đạo, chỉ đạo các tổ, hội đồng, đoàn thể trong nhà trường:

Định hướng dẫn dắt mọi người trên cơ sở sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường, xác định khuôn khổ của hoạt động, các giá trị, tạo động lực cho mọi thành viên cùng với việc xác định phương hướng tổng thể của trường để lựa chọn các giải pháp, tạo ra các thay đổi mang tính chiến lược.

Năng lực lãnh đạo của hiệu trưởng giúp: Xác định tầm nhìn, sứ mạng, định hướng giá trị của nhà trường; xác định mục tiêu chiến lược và hoạch định chiến lược phát triển nhà trường; thu hút, tập hợp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;

Tạo môi trường, động lực để mọi người làm việc; tạo ra những thay đổi; xây dựng văn hóa trường học, kiến tạo tổ chức nhà trường, xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập trong đó CBQL là người học dẫn đầu.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, Phòng GD&ĐT, cấp ủy, chính quyền địa phương, PHHS và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2019-2023 và tầm nhìn đến năm 2025.

Thành lập Ban chỉ đạo đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong từng giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 1 năm học 2018-2019: Xây dựng kế hoạch chiến lược trình phòng GD&ĐT phê duyệt và triển khai thực hiện chiến lược.

b) Giai đoạn 2 năm 2019-2020: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường (*bám sát sứ mệnh*).

c) Giai đoạn 3 từ năm 2021-2023: Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường (*theo tầm nhìn*).

d) Giai đoạn 4: Năm 2025-2025: Phát triển nhà trường lên tầm cao mới, hoàn thành sứ mệnh của nhà trường.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

Phối hợp với Chuyên môn trường trong việc triển khai các giải pháp đổi mới, cụ thể hóa việc ứng dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phối hợp với các đoàn thể trong trường tham mưu cho BGH tổ chức triển khai nhiệm vụ hàng năm đạt kết quả năm sau cao hơn năm trước.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của bộ phận mình thực hiện trong việc tham gia thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5. Trách nhiệm của học sinh

Đi học chuyên cần, đúng giờ; trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thời tiết, thuận tiện khi tham gia các hoạt động. Ngoan ngoãn, biết vâng lời người lớn, có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép phù hợp, không nói tục, chửi bậy. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của mình với cô giáo, bạn bè và những người xung quanh. Tham gia tích cực các hoạt động của nhóm/lớp và nhà trường tổ chức.

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để có kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm tiền đề khi vào lớp 1.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

III. Điều chỉnh kế hoạch

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn đến năm 2025 là tâm huyết và trí tuệ của tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho phụ huynh, nhân dân toàn xã hội.

Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện. Nhà trường hưa quyết tâm thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược đề ra và hàng năm có bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế.

Phú Sơn, Ngày 18 tháng 9 năm 2019.

Nơi nhận:

- Đảng ủy-UBND.....
- Phòng GDĐT....
- Lưu

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Bích Huyền

**Phê duyệt của Phòng GDĐT Lâm Hà
Trưởng phòng**



Nguyễn Duy Trinh